

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	MT610034
1.2. Tên học phần:	Quản lý Tài nguyên khoáng sản
1.3. Tên tiếng Anh:	Mineral Resources Management
1.4. Số tín chỉ:	2 (2 LT)
1.5. Phân bố thời lượng	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	0 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Môi trường
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hoàng Thị Bích Hồng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Phạm Quý Giang, ThS. Nguyễn Thị Thắm
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Quản lý môi trường
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong học phần Quản lý Tài nguyên khoáng sản, người học có kiến thức tổng quan về khoáng sản, các phương thức quản lý và giải pháp sử dụng tài nguyên khoáng sản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, sự phát triển ngành khai khoáng trong tương lai; Đồng thời có kỹ năng tổng hợp thông tin dưới dạng bảng, biểu, và phương pháp tra cứu về một loại khoáng sản.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức:

- CO1: Có kiến thức tổng quan về khoáng sản và quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản.

- CO2: Có kiến thức về các giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản.

2.2.2. Về kỹ năng:

- CO3: Có kỹ năng phân biệt về một số loại khoáng sản.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có thái độ nghiêm túc trong giờ học, ý thức bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được khái quát về khoáng sản và quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản.	CO1,CO4
CLO2	Phân tích được các giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản.	CO2, CO4
CLO3	Phân biệt được các khoáng sản chính của Việt Nam.	CO3, CO4
CLO4	Có ý thức bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản.	CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A¹ cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO1	R	I	R			I	R	R	R		R	
CLO2	R	I	M		I	R	M	R	R		M	R
CLO3	M	I	M		I	R	M	R	R		R	
CLO4	M	I	M		I	I	R	R	R		M	R
Tổng hợp học phần	M	I	M		I	R	M	R	R		M	R

5. Học liệu

¹ I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu;

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu,có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...;

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu;

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Văn Chũ (1997), *Địa chất khoáng sản*. Nxb. Giao thông vận tải, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Khắc Vinh, nnk (2015), *Khoáng sản*, Nxb. Tri thức.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 tuần;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 1 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài.

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1- 3	(*) Giới thiệu học phần Chương 1. Khái quát chung về khoáng sản 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại	6	Trình bày được khái niệm và phân loại tài nguyên khoáng sản	CLO1, CLO4	- Thuyết giảng, - Thảo luận; - Giao bài tập về nhà (BTVN)
3 - 5	Chương 2. Quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản 2.1. Khái niệm về quản lý Nhà nước 2.2. Cấu trúc quản lý Nhà nước về khoáng sản 2.3. Các dạng văn bản pháp luật về khoáng sản	6	Trình bày được khái niệm, cấu trúc, các dạng văn bản pháp luật về khoáng sản	CLO1, CLO3	- Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng, - Thảo luận; - Giao bài tập về nhà (BTVN)
6 -11	Chương 3. Các giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản 3.1. Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản 3.2. Nghiên cứu thị trường khoáng sản 3.3. Thăm dò khoáng sản 3.4. Quản lý và giám sát hoạt động thăm dò 3.5. Chế biến khoáng sản 3.6. Quản lý và giám sát hoạt động chế biến khoáng sản	12	Phân tích được các giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản	CLO3	- Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng, - Thảo luận; - Giao bài tập về nhà (BTVN)

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
12 - 15	<p>Chương 4. Bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản</p> <p>4.1. Bảo vệ môi trường trong hoạt động thăm dò</p> <p>4.2. Bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác</p> <p>4.3. Bảo vệ môi trường trong hoạt động chế biến khoáng sản</p> <p>4.4. Công tác giám sát môi trường</p> <p>Bài kiểm tra định kỳ</p>	6	Giải thích được các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác và sử dụng khoáng sản.	CLO2, CLO4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng, - Thảo luận; - Ôn tập

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Thời gian dự lớp, ý thức dự lớp, ý thức tự học	Thời gian 30%, ý thức dự lớp 30%, ý thức tự học 40%			Điểm danh, ghi chú thái độ tham dự lớp, ý thức tự học của từng sinh viên theo buổi học, sau đó chấm điểm.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý nhà nước về khoáng sản - Hoạt động bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản 	Câu 1: 50%, Câu 2: 50%		CLO1, CLO2, CLO4	Sinh viên làm bài kiểm tra trên giấy
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại tài nguyên khoáng sản - Giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản 	Câu 1: 50%, Câu 2: 50%		CLO1, CLO3, CLO4	Sinh viên làm bài thi viết trên giấy

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Đánh giá chuyên cần theo thang điểm 10 dựa trên 3 tiêu chí: Thời gian dự lớp, ý thức học trên lớp, ý thức tự học, cụ thể theo bảng 5.

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ \geq 90% số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ \geq 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Quản lý nhà nước về khoáng sản, hoạt động bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

- Hình thức: Sinh viên làm bài kiểm tra trên giấy

- Thời gian: 60 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Quản lý nhà nước về khoáng sản	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng với các câu hỏi đặt ra 50% (5 điểm) - Trình bày thiếu, hoặc sai nội dung thì sẽ tính điểm trừ theo %	5
2	Hoạt động bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản	- Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng với các câu hỏi đặt ra 50% (5 điểm) - Trình bày thiếu, hoặc sai nội dung thì sẽ tính điểm trừ theo %	5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Phân loại tài nguyên khoáng sản, giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản.

- Hình thức: Sinh viên làm bài thi trên giấy

- Thời gian: 60 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần¹

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Phân loại tài nguyên khoáng sản	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng với các câu hỏi đặt ra 50% (5 điểm) - Trình bày thiếu, hoặc sai nội dung thì sẽ tính điểm trừ theo %	5
2	Giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản	- Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng với các câu hỏi đặt ra 50% (5 điểm) - Trình bày thiếu, hoặc sai nội dung thì sẽ tính điểm trừ theo %	5
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2020

Trưởng khoa



Lê Duy Khương

Người biên soạn



Hoàng Thị Bích Hồng